

Số: 303./BVĐHYD-QTTN
V/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư cấp thoát nước sửa chữa cho các Khoa phòng.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ, ngày 02/02/2024.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Anh Vĩnh Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa catalogue và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có).

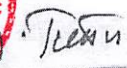
Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J22-268-cthoa) (3).

TUO. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ




Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 303 /BVĐHYD-QTTN, ngày 20 tháng 01 năm 2024)

I. Phạm vi cung cấp

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	Cái	1
2	Vòi sen tắm nóng lạnh	Bộ	1
3	Vòi sink thường	Cái	6
4	Bộ xả cho lavabo sứ	Bộ	4
5	Dây mềm cấp nước 50 cm	Sợi	15
6	Dây mềm cấp nước 80 cm	Sợi	6
7	Tê PPR D25	Cái	9
8	Ống PPR D25	Mét	53
9	Co PPR D25	Cái	34
10	Nối PPR D25	Cái	5
11	Ống PPR D32	Mét	3
12	Co ren ngoài PPR D32	Mét	1
13	Tê PPR D32	Cái	1
14	Co 90° ren trong PPR D25 ren 21	Cái	7
15	Co 90° PPR D32	Cái	3
16	Nối ren ngoài PPR D25 ren 21	Cái	2
17	Nối ren trong PPR D25 ren 21	Cái	3
18	Van khóa thau D21 (tay vặn)	Cái	2
19	Van khóa D32 (tay gạt)	Cái	1
20	Phễu thoát sàn (150x150 mm, D60)	Cái	1
21	Ống PVC D114	Mét	4
22	Thông tắc PVC D114	Cái	2
23	Co lõi PVC D114	Cái	5
24	Ống PVC D60	Mét	7
25	Co lõi PVC D60	Cái	9
26	Con thỏ PVC D60 (Chống hôi)	Cái	2
27	Chữ T PVC D60 (Co Tê)	Cái	1
28	Chữ T rút PVC D60/42	Cái	2
29	Nối giảm PVC D60/42	Cái	1
30	Chữ Y rút PVC D60/42	Cái	4
31	Chữ Y rút PVC D90/60	Cái	2
32	Ống PVC D42	Mét	21
33	Co, lõi PVC D42	Cái	32
34	Chữ Y PVC D114 (Co Y)	Cái	2
35	Ống PVC D27	Mét	1
36	Co lõi PVC D27	Cái	2
37	Van khóa PVC D27	Cái	1
38	Chữ T rút PVC D42/27 (Tê giảm PVC)	Cái	1
39	Chữ T PVC D42	Cái	2
40	Nối ren trong PVC D42 ren 42	Cái	2
41	Van khóa PVC D42	Cái	2
42	Keo dán ống	Kg	1

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
43	Keo lùa	Cuộn	15
44	Vật tư phụ: Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn...	Gói	1

II. Yêu cầu kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Bên mời thầu: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM;
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM;
- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư cấp thoát nước sửa chữa cho các Khoa phòng;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
1	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	- Công suất: ≥ 2.5 KW - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Van an toàn - Rơ le nhiệt cơ - Dung tích: 15 lít - Giữ nhiệt: ≥ 48 giờ - Bảng điều khiển: Nút xoay - Thanh đốt: Đồng - Bình chứa tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo - Kích thước: Ngang: 34-44 cm Sâu: 31-35 cm Cao: 32-40 cm
2	Vòi sen tắm nóng lạnh	- Kích thước (Cao x Rộng): 169x220 mm - Vật liệu thân vòi: Đồng thau mạ Crom/ Niken - Lõi van: Sứ, tay gạt bằng kim loại - Bao gồm dây, bát/ đầu và bát treo sen
3	Vòi sink thường	- Vật liệu: Đồng thau, bề mặt xi mạ Ni+Cr - Kiểu tay gạt - Kích thước: Cao 292 mm (không bao gồm kích thước ren ngoài) - Khoảng cách từ tim thân đến tim đầu vòi: 180 mm - Lõi van bằng đá ceramic
4	Bộ xả cho lavabo sứ	- Vật liệu: Đồng thau, bề mặt mạ crom - Bao gồm: + Ống thải chữ P chiều dài 285 mm + Ống xả chậu có chặn nước: đường kính mặt ống 54 mm, chiều dài 220 mm
5	Dây mềm cấp nước 50 cm	- Vật liệu: Bọc ngoài thép không gỉ, ốc bằng thép không gỉ

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Áp lực nước: $\geq 120 \text{ kg/cm}^2$ - Kích thước: Dài 50 cm
6	Dây mềm cấp nước 80 cm	- Vật liệu: Bọc ngoài thép không gỉ, ốc bằng thép không gỉ - Áp lực nước: $\geq 120 \text{ kg/cm}^2$ - Kích thước: Dài 80 cm
7	Tê PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
8	Ống PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 23 \text{ bar}$
9	Co PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
10	Nối PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
11	Ống PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: $\geq 23 \text{ bar}$
12	Co ren ngoài PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
13	Tê PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
14	Co 90° ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
15	Co 90° PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
16	Nối ren ngoài PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
17	Nối ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$
18	Van khóa thau D21 (tay vận)	- Vật liệu: Đồng thau - Kiểu loại: Van cửa ty chìm, nôm đặc, nối ren - Kích thước ren: D21
19	Van khóa D32 (tay gạt)	- Vật liệu: Thép không gỉ - Kiểu loại: Tay gạt, kết cấu mở hoàn toàn - Kích thước ren: D32
20	Phễu thoát sàn (150x150 mm, D60)	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Độ dày: $\geq 1.5 \text{ mm}$

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Kích thước mặt: 150x150 mm - Kích thước ống: D60 - Chức năng: Ngăn mùi và ngăn côn trùng
21	Ống PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar
22	Thông tắc PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 05 bar
23	Co lới PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114, 45° - Áp lực làm việc PN: ≥ 9 bar
24	Ống PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 9 bar
25	Co lới PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60, 45° - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
26	Con thỏ PVC D60 (Chống hôi)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar
27	Chữ T PVC D60 (Co Tê)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
28	Chữ T rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
29	Nối giảm PVC D60/42	- Vật liệu: PVC- Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
30	Chữ Y rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar
31	Chữ Y rút PVC D90/60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: 960/ 60 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar
32	Ống PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 12 bar
33	Co, lới PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, 45°
34	Chữ Y PVC D114 (Co Y)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar
35	Ống PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: ≥ 15 bar

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
36	Co lõi PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27, 45° - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
37	Van khóa PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
38	Chữ T rút PVC D42/27 (Tê giảm PVC)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42/ 27 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
39	Chữ T PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
40	Nối ren trong PVC D42 ren 42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, ren trong thau - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
41	Van khóa PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar
42	Keo dán ống	- Vật liệu: Dung môi Cyclohexanone, bột nhựa PVC và phụ gia. - Qui cách: 0.5 kg/ hộp
43	Keo lụa	- Quy cách (1 cuộn): 0,1 mm x 12 mm x 10 mét - Vật liệu: PTFE - Đóng gói: 60 cuộn/Hộp
44	Vật tư phụ: Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn...	- Vật liệu: Thép mạ kẽm - Bao gồm: + Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn... + Khoan lỗ xuyên sàn Ø76: 7 lỗ (Độ dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm, hoàn thiện chống thấm) + Khoan lỗ xuyên sàn Ø150: 1 lỗ (Độ dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm, hoàn thiện chống thấm)

2.3. Yêu cầu về bảo hành

- Đối với máy nước nóng gián tiếp 15 lít: bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
- Đối với các loại hàng hóa còn lại: bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu.

2.4. Yêu cầu khác

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất từ năm 2022 trở về sau;
- Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Cung cấp hàng hóa, vật tư bao gồm công lắp đặt hoàn thiện;
- Giao hàng và lắp đặt trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng việc cung cấp và bảo hành trong vòng 48 giờ

kể từ lúc nhận được thông báo của bên mời thầu.

- Nhà thầu chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các sự cố, tai nạn liên quan trong suốt quá trình thực hiện công việc (kể cả sự cố đối với bên thứ 3).

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM
Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN ngày / /2024 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
1	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	- Công suất: ≥ 2.5 KW - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Van an toàn - Rơ le nhiệt cơ - Dung tích: 15 lít - Giữ nhiệt: ≥ 48 giờ - Bảng điều khiển: Nút xoay - Thanh đốt: Đồng - Bình chứa tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo - Kích thước: Ngang: 34-44 cm Sâu: 31-35 cm Cao: 32-40 cm				Cái	1			
2	Vòi sen tắm nóng lạnh	- Kích thước (CaoxRộng): 169x220 mm - Vật liệu thân vòi: Đồng thau mạ Crom/ Niken - Lõi van: Sứ, tay gạt bằng kim loại Bao gồm dây, bát/ đầu và bát treo sen				Bộ	1			



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
3	Vòi sink thường	- Vật liệu: Đồng thau, bề mặt xi mạ Ni+Cr - Kiểu tay gạt - Kích thước: Cao 292 mm (không bao gồm kích thước ren ngoài) - Khoảng cách từ tim thân đến tim đầu vòi: 180 mm - Lõi van bằng đá ceramic				Cái	6			
4	Bộ xả cho lavabo sứ	- Vật liệu: Đồng thau, bề mặt mạ crom - Bao gồm: + Ống thái chữ P chiều dài 285 mm + Ống xả chậu có chặn nước: đường kính mặt ống 54 mm, chiều dài 220 mm				Bộ	4			
5	Dây mềm cấp nước 50 cm	- Vật liệu: Bọc ngoài thép không gỉ, ốc bằng thép không gỉ - Áp lực nước: $\geq 120 \text{ kg/cm}^2$ - Kích thước: Dài 50 cm				Sợi	15			
6	Dây mềm cấp nước 80 cm	- Vật liệu: Bọc ngoài thép không gỉ, ốc bằng thép không gỉ - Áp lực nước: $\geq 120 \text{ kg/cm}^2$ - Kích thước: Dài 80 cm				Sợi	6			
7	Tê PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 10 \text{ bar}$				Cái	9			
8	Ống PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: $\geq 23 \text{ bar}$				Mét	53			
9	Co PPR D25	- Vật liệu: PPR				Cái	34			

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
		- Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar								
10	Nối PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	5			
11	Ống PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: ≥ 23 bar				Mét	3			
12	Co ren ngoài PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Mét	1			
13	Tê PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	1			
14	Co 90° ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	7			
15	Co 90° PPR D32	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D32 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	3			
16	Nối ren ngoài PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	2			
17	Nối ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	3			
18	Van khóa thau D21 (tay vặn)	- Vật liệu: Đồng thau - Kiểu loại: Van cửa ty chìm, nôm đặc,				Cái	2			

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
		nổi ren - Kích thước ren: D21								
19	Van khóa D32 (tay gạt)	- Vật liệu: Thép không gỉ - Kiểu loại: Tay gạt, kết cấu mở hoàn toàn - Kích thước ren: D32				Cái	1			
20	Phễu thoát sàn (150x150 mm, D60)	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Độ dày: ≥ 1.5 mm - Kích thước mặt: 150x150 mm - Kích thước ống: D60 - Chức năng: Ngăn mùi và ngăn côn trùng				Cái	1			
21	Ống PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar				Mét	4			
22	Thông tắc PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 05 bar				Cái	2			
23	Co lới PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114, 45° - Áp lực làm việc PN: ≥ 9 bar				Cái	5			
24	Ống PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 9 bar				Mét	7			
25	Co lới PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60, 45° - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	9			
26	Con thỏ PVC D60	- Vật liệu: PVC				Cái	2			

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
	(Chống hôi)	- Kích thước: D60 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar								
27	Chữ T PVC D60 (Co Tê)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	1			
28	Chữ T rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	2			
29	Nối giảm PVC D60/42	- Vật liệu: PVC- Kích thước: D60/ 42- Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	1			
30	Chữ Y rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar				Cái	4			
31	Chữ Y rút PVC D90/60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: 960/ 60 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar				Cái	2			
32	Ống PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 12 bar				Mét	21			
33	Co, lơi PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, 45°				Cái	32			
34	Chữ Y PVC D114 (Co Y)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: ≥ 6 bar				Cái	2			
35	Ống PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: ≥ 15 bar				Mét	1			
36	Co lơi PVC D27	- Vật liệu: PVC				Cái	2			

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
		- Kích thước: D27, 45° - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar								
37	Van khóa PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	1			
38	Chữ T rút PVC D42/27 (Tê giảm PVC)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42/ 27 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	1			
39	Chữ T PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	2			
40	Nối ren trong PVC D42 ren 42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, ren trong thau - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	2			
41	Van khóa PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: ≥ 10 bar				Cái	2			
42	Keo dán ống	- Vật liệu: Dung môi Cyclohexanone, bột nhựa PVC và phụ gia. - Qui cách: 0.5 kg/ hộp				Kg	1			
43	Keo lụa	- Quy cách (1 cuộn): 0,1 mm x 12 mm x 10 mét - Vật liệu: PTFE - Đóng gói: 60 cuộn/Hộp				Cuộn	15			
44	Vật tư phụ: Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn...	- Vật liệu: Thép mạ kẽm - Bao gồm: + Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn... + Khoan lỗ xuyên sàn Ø76: 7 lỗ (Độ				Gói	1			

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
		dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm, hoàn thiện chống thấm) + Khoan lỗ xuyên sàn Ø150: 1 lỗ (Độ dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm, hoàn thiện chống thấm)								

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm 2024
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

CHỈ MINH